



Original Article

Facilities for Education at VNU National Defense and Security Training Center

Vuong Thi Hong Thanh*, Le Thi Hien, Trinh Thi Thu Hoai, Pham Duc Thinh

VNU National Defense and Security Training Center, Hoa Lac, Thach That, Hanoi, Vietnam

Received 04 October 2023

Revised 20 October 2023; Accepted 21 October 2023

Abstract: Facilities for education play an important role in the training quality of educational institutions. Good educational facilities will help teachers innovate teaching methods and help learners better absorb knowledge. This study was conducted to analyze the current situation of educational facilities at VNU National Defense and Security Training Center and to analyze the influence of facilities on the training quality of the Center so as to give orientations for the development of the Center's educational facilities. Through the quantitative research method with a sample of 250 students attending national defense and security education at VNU National Defense and Security Training Center, the research results show that the educational facilities factor has a positive influence and explains 25,1% of the variation of training quality besides the elements of training programs, lecturers and students.

Keywords: Educational facilities, national defense and security.

* Corresponding author.

E-mail address: thanhvth@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4845>

Cơ sở vật chất phục vụ giáo dục tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội

Vương Thị Hồng Thanh*, Lê Thị Hiên,
Trịnh Thị Thu Hoài, Phạm Đức Thịnh

*Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội,
Hoà Lạc, Thạch Thất, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 04 tháng 10 năm 2023

Chỉnh sửa ngày 20 tháng 10 năm 2023; Chấp nhận đăng ngày 21 tháng 10 năm 2023

Tóm tắt: Cơ sở vật chất phục vụ giáo dục có vai trò quan trọng đối với chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo dục. Cơ sở vật chất phục vụ giáo dục tốt sẽ giúp giáo viên có thể đổi mới phương pháp giảng dạy và giúp người học có thể lĩnh hội kiến thức tốt hơn. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm phân tích thực trạng cơ sở vật chất phục vụ giáo dục tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội và phân tích mức độ ảnh hưởng của yếu tố cơ sở vật chất đối với chất lượng đào tạo của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh để từ đó đưa ra các định hướng phát triển cơ sở vật chất phục vụ giáo dục của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh. Thông qua phương pháp nghiên cứu định lượng với mẫu nghiên cứu gồm 250 sinh viên đang theo học tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, kết quả nghiên cứu cho thấy yếu tố cơ sở vật chất có ảnh hưởng thuận chiều và giải thích được 25,1% sự biến thiên của chất lượng đào tạo bên cạnh các yếu tố về chương trình đào tạo, giảng viên và sinh viên.

Từ khóa: Cơ sở vật chất, giáo dục quốc phòng và an ninh.

1. Đặt vấn đề

Công tác giáo dục quốc phòng và an ninh có vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; trực tiếp góp phần củng cố, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Trong giai đoạn cách mạng mới, việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác này càng trở nên cấp thiết.

Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh là một đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội được giao thực hiện nhiệm vụ giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học

sinh, sinh viên của Đại học Quốc gia Hà Nội và các cơ sở giáo dục đào tạo khác theo sự phân luồng của Bộ Quốc phòng. Năm 2004, khi mới thành lập Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh được giao cơ sở vật chất ban đầu rất hạn chế tại 336 Nguyễn Trãi, xong chuyển về 144 Xuân Thủy và hiện nay đang tọa lạc tại Ký túc xá số 4, Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hoà Lạc, Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Song song với quá trình 20 năm hình thành và phát triển, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh đã đạt được nhiều những niềm vui mới về việc tăng quy mô, chất lượng giảng dạy chuyên môn. Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội vinh dự và tự hào khi nhiều năm liền là đơn vị có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên, đối tượng bồi dưỡng đồng thời góp phần không

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: thanhvth@vnu.edu.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4845>

nhỏ trong việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân được Bộ Quốc phòng công nhận, tặng Bằng khen.

Để góp phần vào thành công đó, một trong những yếu tố quan trọng là cơ sở vật chất đã tạo nền tảng, động lực cho việc triển khai toàn bộ các kế hoạch đào tạo, tổ chức quản lý trong suốt thời gian qua. Được sự quan tâm của Ban Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, trong những năm qua, cơ sở vật chất phục vụ giáo dục của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh không ngừng được cải tạo, sửa chữa, bổ sung và nâng cấp, đảm bảo phục vụ tốt việc giảng dạy, học tập, rèn luyện của giảng viên và người học. Điều kiện cơ sở vật chất tuy đã được cải thiện song còn gặp không ít những khó khăn, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao, gây ra những hạn chế trong triển khai nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh. Trước thực trạng nói trên, nghiên cứu vấn đề “Cơ sở vật chất phục vụ giáo dục tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội” là hết sức cần thiết.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Tổng quan nghiên cứu về cơ sở vật chất phục vụ giáo dục trong các cơ sở giáo dục

Theo Trần Quốc Bảo [1], cơ sở vật chất phục vụ giáo dục là một hệ thống gồm những phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, sân chơi, bãi tập, nhà vệ sinh, nhà xe,... phục vụ cho công tác giáo dục, đào tạo ở một cơ sở giáo dục nhất định. Phạm Khắc Chương [2] cho rằng, cơ sở vật chất phục vụ giáo dục là hệ thống phương tiện vật chất kỹ thuật được sử dụng cho việc giáo dục - đào tạo của nhà trường (bao gồm các đồ vật, những của cải vật chất và khung cảnh xung quanh nhà trường, gồm: nhà cửa, sân chơi, bãi tập, sách giáo khoa, thiết bị giáo dục). Như vậy, có thể thấy, cơ sở vật chất phục vụ giáo dục là tất cả các phương tiện vật chất được huy động vào việc giảng dạy, học tập và các hoạt động mang tính giáo dục khác để

đạt được mục đích giáo dục. Hệ thống cơ sở vật chất phục vụ giáo dục bao gồm các công trình như lớp học, phòng làm việc, phòng thí nghiệm, hệ thống sân chơi, bãi tập đến các trang thiết bị chuyên dụng, thiết bị giáo dục.

Vai trò của cơ sở vật chất phục vụ giáo dục đối với chất lượng đào tạo tại các cơ sở giáo dục đã được đề cập trong nhiều nghiên cứu cả trong và ngoài nước. Aion Ramli [3] khi nghiên cứu tác động của cơ sở vật chất đến kết quả học tập của sinh viên đã phân tích tương quan và hồi quy để phân tích dữ liệu. Kết quả của nghiên cứu cho thấy đồ dùng giáo dục, thư viện, ký túc xá, khu thể thao, cơ sở vật chất, bãi đậu xe và vận chuyển cơ sở hạ tầng đều có ý nghĩa ảnh hưởng đến thành tích học tập của học sinh. W. A. Daigneau [4] khi nghiên cứu về mối quan hệ giữa cơ sở vật chất và chất lượng đào tạo đã kết luận: thiết kế cơ sở vật chất tốt, linh hoạt và bảo trì cơ sở vật chất hiệu quả là không thể thiếu cho sự thành công của chất lượng đào tạo.

Tại Việt Nam, nghiên cứu của Nguyễn Minh Nhã [5] về các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ đào tạo ngành kế toán của Trường Đại học Tiền Giang cho thấy, cùng với các yếu tố về giảng viên, sinh viên, chương trình đào tạo, cán bộ hỗ trợ, môi trường xã hội, chất lượng đầu ra,... thì yếu tố cơ sở vật chất có tác động lớn đến dịch vụ đào tạo và tác động cùng chiều với chất lượng dịch vụ đào tạo.

Phạm Thị Liên [6] khi nghiên cứu về chất lượng dịch vụ đào tạo và sự hài lòng của người học tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội cho thấy, yếu tố cơ sở vật chất bao gồm: giáo trình, tài liệu học tập đầy đủ, đa dạng; phòng học đáp ứng nhu cầu học; thư viện phong phú, đa dạng, đảm bảo không gian, chỗ ngồi học tập; lớp học hợp lý có tác động rất lớn đến chất lượng dịch vụ đào tạo của Nhà trường theo hướng gia tăng cơ sở vật chất sẽ làm gia tăng mức độ hài lòng của sinh viên về chất lượng đào tạo.

Lê Thị Anh Thư [7] phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của sinh viên đối với chất lượng dịch vụ đào tạo tại Trường Đại học Tây Đô cũng đã chỉ ra rằng nhân tố cơ sở vật chất có tương quan thuận và là nhân tố tác động mạnh nhất đến sự hài lòng của sinh viên đối với chất lượng dịch vụ đào tạo của Trường Đại học Tây Đô, tức là mức độ hài lòng của sinh viên càng tăng nếu như yếu tố cơ sở vật chất được thỏa mãn càng cao.

Đậu Hoàng Hưng [8] nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo học phần hệ thống thông tin kế toán tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội đã cho thấy các yếu tố thuộc về sinh viên, giảng viên và tài liệu học tập đều ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo. Trong đó, mức độ ảnh hưởng ít nhất là yếu tố tài liệu học tập.

2.2. Tổng quan các công trình nghiên cứu về vai trò của cơ sở vật chất phục vụ giáo dục tại các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh

Vai trò của cơ sở vật chất phục vụ giáo dục tại các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh đã được đề cập trong một số nghiên cứu gần đây.

Nguyễn Đức Đăng [9] trong nghiên cứu về “Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội đột phá nâng cao chất lượng hoạt động” đã khẳng định: “xây dựng đội ngũ giảng viên, hiện đại hóa cơ sở vật chất và chuyển đổi số trong giảng dạy, quản lý các hoạt động là giải pháp quan trọng nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ và phấn đấu, trở thành đơn vị tự chủ và đứng đầu trong hệ thống Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh cả nước”.

Nguyễn Mạnh Hà [10] khi nghiên cứu về các yếu tố tác động tới quản lý hoạt động dạy và học ở Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội hiện nay đã chỉ rõ yếu tố cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ giáo dục là một trong những yếu tố quan trọng giúp nâng cao chất lượng đào tạo giáo dục quốc phòng và an ninh bởi cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ giáo dục giúp giảng viên có thể đổi

mới phương pháp giảng dạy một cách khoa học, hiệu quả.

Phí Văn Hạnh [11] đã nhấn mạnh: cơ sở vật chất đảm bảo có vị trí quan trọng trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng và an ninh. Môn học giáo dục quốc phòng và an ninh có yếu tố đặc thù, cơ sở vật chất có liên quan đến vũ khí quân dụng. Vì vậy, cùng với việc đổi mới các khâu, các bước của quá trình giáo dục quốc phòng và an ninh cần tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo cho quá trình dạy và học.

Như vậy, có thể nhận thấy, đã có nhiều công trình trong và ngoài nước nghiên cứu về vai trò của cơ sở vật chất phục vụ giáo dục đối với nâng cao chất lượng đào tạo tại các cơ sở giáo dục, trong đó có các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh. Các nghiên cứu phần lớn đều cho thấy hoàn thiện, hiện đại hóa cơ sở vật chất có tác động thuận chiều đến nâng cao chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, còn ít nghiên cứu một cách toàn diện và lượng hóa tác động của cơ sở vật chất đến chất lượng đào tạo của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội. Nghiên cứu này tập trung phân tích thực trạng cơ sở vật chất phục vụ giáo dục tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội và làm rõ mối quan hệ giữa cơ sở vật chất phục vụ giáo dục và chất lượng đào tạo tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội. Từ đó, đề xuất các định hướng phát triển cơ sở vật chất phục vụ giáo dục của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh trong thời gian tới.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp nghiên cứu định tính

i) Phương pháp nghiên cứu lý luận: phương pháp nghiên cứu tại bàn thông qua giáo trình, bài báo, luận văn, luận án;

ii) Thảo luận nhóm: thảo luận nhóm sinh viên để trao đổi về những yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thích ứng của sinh viên. Dựa trên kết quả thảo luận nhóm cùng với việc đọc tài liệu xác

định ban đầu một số yếu tố chính thuộc về cơ sở vật chất thường được cho là ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội.

3.2. Phương pháp nghiên cứu định lượng

i) Mục đích của nghiên cứu định lượng: nhằm phân tích tác động của cơ sở vật chất đến chất lượng đào tạo của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội;

ii) Mô hình nghiên cứu: trên cơ sở kế thừa và phát triển tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài, dựa vào mô hình nghiên cứu của Đậu Hoàng Hưng [8], nghiên cứu này xây dựng mô hình nghiên cứu gồm có 4 yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo (4 biến quan sát): cơ sở vật chất (4 biến quan sát); chương trình đào tạo (3 biến quan sát); giảng viên (3 biến quan sát); sinh viên (3 biến quan sát). Các biến được đo lường sử dụng thang đo Likert 5 cấp độ;

iii) Mẫu nghiên cứu: 250 sinh viên đang học môn học giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh. Trong đó, sinh viên năm thứ nhất là 77 phiếu (chiếm 30,8%), sinh viên năm thứ hai là 81 phiếu (chiếm 32,4%), sinh viên năm thứ ba là 56 phiếu (chiếm 22,4%) và sinh viên năm thứ tư là 36 phiếu (chiếm 14,4%);

iv) Nghiên cứu định lượng được thực hiện thông qua các phép phân tích cơ bản như thống kê, đánh giá độ tin cậy Cronbach's alpha, phân tích nhân tố EFA, hồi quy tuyến tính từ dữ liệu thu thập được thông qua trưng cầu ý kiến của 250 sinh viên đang học môn học giáo dục quốc phòng và an ninh tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thực trạng cơ sở vật chất phục vụ giáo dục tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội

Sơ lược tiến trình tiếp nhận và quản lý cơ sở vật chất của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh.

Trong suốt thời gian dài kể từ ngày thành lập đến năm 2013, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh hoạt động trong điều kiện khó khăn, thiếu thốn về địa điểm và cơ sở vật chất tại địa chỉ 336 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; Đến năm 2014, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh chuyển trụ sở làm việc lên Nhà G8, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Tuy nhiên các phòng/khoa được bố trí phân tán ở hai địa chỉ trên (Khoa Chính trị tại Khu Ký túc xá Mễ Trì, 182 Lương Thế Vinh, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội và Khoa Quân sự tại Trường Đại học Ngoại ngữ, đường Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội). Cơ sở vật chất để phục vụ giảng dạy lý thuyết và thực hành đều được sử dụng chung hoặc tận dụng khuôn viên trong nội khu các đơn vị trực thuộc của Đại học Quốc gia Hà Nội tại hai cơ sở trên.

Từ cuối năm 2014 đến nay, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh là đơn vị tiên phong đầu tiên trong Đại học Quốc gia Hà Nội đề xuất và được Đại học Quốc gia Hà Nội chấp thuận cho dịch chuyển trụ sở làm việc từ nội thành Hà Nội lên Hòa Lạc làm việc và giao quản lý, khai thác các công trình Nhà D2, D3, D4, D5, hạ tầng kỹ thuật phía Nam khu ký túc xá số 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc theo Quyết định số 4597/QĐ-ĐHQGHN ngày 05 tháng 12 năm 2014 của Đại học Quốc gia Hà Nội. Đây được coi là dấu mốc quan trọng đối với Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh trong việc lần đầu tiên có một nơi tổ chức hoạt động giáo dục riêng biệt, đồng bộ và khép kín để đảm bảo triển khai các hoạt động giảng dạy, quản lý và rèn luyện học sinh, sinh viên theo đúng tiêu chuẩn quân đội.

Từ cuối 2014 đến năm 2020, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh thực hiện tiếp nhận nguyên trạng cơ sở vật chất hoàn thành công trình Nhà D2, D3, D4, D5, hạ tầng kỹ thuật phía Nam khu ký túc xá số 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc để đưa vào quản lý sử dụng.

Từ năm 2021 đến nay, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh đã thực hiện nhiều giải pháp, tận dụng nhiều nguồn lực để không ngừng nỗ lực nâng cấp, sửa chữa và bổ sung thêm cơ sở vật chất phục vụ cho cán bộ, người học làm việc và học tập tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh như: tăng cường trang bị máy tính xách tay cho toàn bộ giảng viên; bố trí điều kiện ăn, nghỉ cho giảng viên quản lý; sửa chữa và đầu tư bổ sung 13 công trình; tiếp nhận tài trợ 01 siêu thị mini kết hợp căng tin 2

tầng với tổng diện tích sàn 300 m², 02 sân bóng đá mini cỏ nhân tạo với diện tích tổng 3,400 m² bằng hình thức “chìa khóa trao tay”; tiếp nhận thêm công trình mới thuộc dự án đầu tư xây dựng ký túc xá số 4 như Nhà D1, Nhà D7.01, Nhà D7.02, Nhà D8.01 và Nhà D8.02 cùng với đó là hệ thống nội thất giường, tủ, bàn ghế học tập, điều hòa, nóng lạnh,... được trang bị đầy đủ, hiện đại và đồng bộ (Bảng 1).

Bảng 1. Thống kê cơ sở vật chất cơ bản của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội

STT	Diễn giải	Số lượng	Ghi chú
1	Phòng học (phòng)	08	Trong đó có 08 phòng học chuyên dùng
2	Thao trường	10	2 thao trường tiến công; 2 thao trường phòng ngự; 2 bãi ném lựu đạn; 4 bãi tập bắn vận dụng (Sân chào cờ, Nhà để xe, Nhà D2, và Nhà đa năng D5)
	Trang thiết bị giáo dục: i) Súng tiểu liên AK hoán cải (khẩu); ii) Súng kiểm tra laze (khẩu); iii) Lựu đạn tập; iv) Mô hình vũ khí tự tạo (bộ)	360 12 12 15	
3	Nhà ở (tòa nhà)	03	Tòa nhà 5 tầng, khu nhà ăn riêng biệt
4	Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động văn - thể - mỹ: i) Sân bóng chuyên; ii) Sân bóng đá; iii) Phòng sinh hoạt chung.	02 02 06	
5	Tài liệu, giáo trình (quyển)	7505	100 quyển giáo trình cao đẳng; 7405 quyển Giáo trình đại học tập 1 + tập 2

Nguồn: Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội (2023).

Như vậy, có thể thấy, cơ sở vật chất, vũ khí, trang thiết bị tương đối đầy đủ theo đúng quy định và từ năm 2021 trở lại đây đã không ngừng được ưu tiên cải tạo, sửa chữa, bổ sung và nâng cấp, đảm bảo phục vụ tốt việc giảng dạy, học tập, rèn luyện của giảng viên, học sinh, sinh viên và học viên. Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh đã bố trí đủ phòng học, thao trường, ký túc xá sinh viên, giáo trình,... Bên cạnh các công trình nói trên, Trung tâm

Giáo dục Quốc phòng và An ninh còn có: hệ thống thiết chế văn hóa (02 bảng ảnh tuyên truyền, hệ thống pano khẩu hiệu trực quan, sân khấu biểu diễn văn hóa văn nghệ; vườn hoa, ghế đá, đài phun nước tạo môi trường xanh, sạch, đẹp nhằm hỗ trợ các hoạt động tuyên truyền giáo dục và vui chơi giải trí); các công trình khác (02 phòng bảo vệ, 01 phòng quân y, 02 nhà vệ sinh ngoài trời, 04 kho quân trang, 02 kho vật chất điện nước, 01 kho vũ khí trang bị,

01 nhà để xe,...) và các thiết bị học tập khác (15 chiếc bao đạn, túi đựng lựu đạn; 20 bộ bia (mặt bia số 4 + khung); 9 chiếc kính kiểm tra ngắm; 15 chiếc thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả; 3 bộ dụng cụ băng bó, cứu thương; 2 chiếc cẩu cứu thương; 32 chiếc tủ đựng súng và dụng cụ thiết bị). Với cơ sở vật chất hiện tại của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh đảm bảo được hơn 3,000 người học tập trung, ăn, ở, rèn luyện trên 01 khóa thì lưu lượng đào tạo của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh có thể đạt trên 35,000 lượt người học/năm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, cơ sở vật chất của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh còn có những bất cập nhất định. Hiện tại, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh đang tận dụng cơ sở vật chất của khu ký túc xá số 4 và các khu vực thực địa lân cận để tổ chức giảng dạy, quản lý học sinh, sinh viên học giáo dục quốc phòng và an ninh. Quy mô cơ sở vật chất hiện nay tại ký túc xá số 4 không đáp ứng được so với nhu cầu về số lượng sinh viên đào tạo của các trường liên kết nên dẫn đến có trường phải chia nhỏ thành nhiều đợt khác nhau, bữa ăn phải chia thành 2 ca ăn. Đặc biệt có hiện tượng cơ sở vật chất tại các phòng

ở sinh viên ký túc xá số 4 bị xuống cấp do được xây dựng từ những năm 2007 và thời gian khai thác nhiều năm.

Kết quả khảo sát ý kiến của sinh viên đang theo học tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh cho thấy, sinh viên có mức độ hài lòng cao đối với cơ sở vật chất của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh: 35,2% hoàn toàn hài lòng, 48,4% hài lòng, 10,4% bình thường và khoảng 6% không hoặc hoàn toàn không hài lòng về cơ sở vật chất phục vụ giáo dục của Trung tâm.

4.2. Tác động của cơ sở vật chất phục vụ giáo dục tới chất lượng đào tạo tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội

Đánh giá độ tin cậy của thang đo

Kết quả kiểm tra độ tin cậy của thang đo thể hiện trong Bảng 2. Độ tin cậy của các biến quan sát thuộc thang đo cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, giảng viên, sinh viên có hệ số Cronbach's Alpha > 0,6; hệ số tương quan biến tổng của các biến quan sát trong cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, giảng viên, sinh viên > 0,3; như vậy, các thang đo này đều đạt yêu cầu để tiếp tục phân tích ở những bước sau.

Bảng 2. Kết quả kiểm tra chất lượng của các thang đo bằng hệ số Cronbach Alpha

Biến	Trung bình thang đo nếu loại biến	Phương sai thang đo nếu loại biến	Tương quan biến - tổng	Alpha nếu loại biến này	Alpha
Số lượng phòng học, thao trường tập luyện đảm bảo, sạch sẽ, đủ ánh sáng, được trang bị thiết bị hỗ trợ đầy đủ.	10,0520	3,359	0,575	0,741	0,785
Học liệu giáo trình đầy đủ.	10,0240	3,236	0,580	0,738	
Ký túc xá có đủ chỗ ở, sạch sẽ, đảm bảo các tiện ích.	9,9920	3,245	0,576	0,740	
Sân tập thể dục thể thao, điểm giải trí ngoài giờ cho sinh viên đầy đủ.	10,0960	2,995	0,636	0,709	0,789
Nội dung đầy đủ, có dung lượng hợp lý.	6,6680	1,660	0,621	0,723	
Tổng số tín chỉ phù hợp.	6,1800	1,482	0,660	0,679	
Tỷ lệ phân bổ giờ lý thuyết và thực hành hợp lý.	6,0800	1,584	0,608	0,735	

Giáo viên có trình độ chuyên môn tốt.	5,3200	1,375	0,625	0,700	0,782
Giáo viên có phương pháp giảng dạy tích cực.	5,7560	1,390	0,610	0,717	
Giáo viên thân thiện, gần gũi, giúp đỡ sinh viên.	5,8680	1,464	0,627	0,700	
Sinh viên có ý thức rõ về yêu cầu học tập.	6,7840	1,768	0,612	0,759	0,798
Sinh viên tham gia đầy đủ, tích cực các buổi học.	6,8160	1,910	0,649	0,719	
Sinh viên có kỹ năng tự học tốt.	6,8240	1,792	0,668	0,696	

Phân tích nhân tố khám phá

Sau khi kiểm định độ tin cậy của 13 thang đo, nghiên cứu tiến hành phân tích nhân tố khám phá với 13 thang đo nói trên.

Kết quả $KMO = 0,730 > 0,5$, sig Bartlett's Test = $0,000 < 0,05$ cho thấy phân tích nhân tố khám phá EFA là phù hợp. Thực hiện phân tích nhân tố theo Principal components với phép quay Varimax. Kết quả Bảng 3 cho thấy có 4

nhân tố được trích dựa vào tiêu chí Eigenvalues lớn hơn 1. Như vậy 4 nhân tố này tóm tắt thông tin của 13 biến quan sát đưa vào EFA một cách tốt nhất hay có thể hiểu 13 biến quan sát ban đầu được nhóm thành 4 nhóm. Tổng phương sai mà 4 nhân tố này trích được là $68,192\% > 50\%$. Như vậy, 4 nhân tố được trích giải thích được $68,192\%$ biến thiên dữ liệu của 13 biến quan sát tham gia vào EFA.

Bảng 3. Kết quả tổng phương sai trích

Nhân tố	Giá trị Eigenvalues			Chỉ số sau khi trích			Chỉ số sau khi xoay		
	Tổng	Phương sai trích	Tích lũy phương sai trích	Tổng	Phương sai trích	Tích lũy phương sai trích	Tổng	Phương sai trích	Tích lũy phương sai trích
1	3,460	26,619	26,619	3,460	26,619	26,619	2,447	18,820	18,820
2	2,173	16,717	43,336	2,173	16,717	43,336	2,156	16,585	35,405
3	1,672	12,861	56,197	1,672	12,861	56,197	2,144	16,495	51,900
4	1,559	11,995	68,192	1,559	11,995	68,192	2,118	16,292	68,192
5	0,705	5,425	73,617						
6	0,598	4,599	78,216						
7	0,507	3,897	82,113						
8	0,495	3,805	85,918						
9	0,461	3,547	89,465						

10	0,388	2,984	92,450						
11	0,378	2,907	95,357						
12	0,315	2,425	97,782						
13	0,288	2,218	100,000						

Bảng 4. Phân tích EFA: ma trận các nhân tố xoay

Diễn giải	Nhân tố			
	1	2	3	4
Sân tập thể dục thể thao, điểm giải trí ngoài giờ cho sinh viên đầy đủ	0,812			
Học liệu giáo trình đầy đủ	0,770			
Số lượng phòng học, thao trường tập luyện đảm bảo, sạch sẽ, đủ ánh sáng, được trang bị thiết bị hỗ trợ đầy đủ	0,754			
Ký túc xá có đủ chỗ ở, sạch sẽ, đảm bảo các tiện ích	0,754			
Nội dung đầy đủ, có dung lượng hợp lý		0,847		
Tổng số tín chỉ phù hợp		0,823		
Tỷ lệ phân bổ giờ lý thuyết và thực hành hợp lý		0,803		
Sinh viên có kỹ năng tự học tốt			0,859	
Sinh viên tham gia đầy đủ, tích cực các buổi học			0,833	
Sinh viên có ý thức rõ về yêu cầu học tập			0,794	
Giáo viên thân thiện, gần gũi, giúp đỡ sinh viên				0,837
Giáo viên có phương pháp giảng dạy tích cực				0,818
Giáo viên có trình độ chuyên môn tốt				0,804

Kết quả nhóm nhân tố như sau:

i) Nhóm 1: gồm các biến Ký túc xá có đủ chỗ ở, sạch sẽ, đảm bảo các tiện ích, số lượng phòng học, thao trường tập luyện đảm bảo, sạch sẽ, đủ ánh sáng, được trang bị thiết bị hỗ trợ đầy đủ, học liệu giáo trình đầy đủ, sân tập thể dục thể thao, điểm giải trí ngoài giờ cho sinh

viên đầy đủ. Hệ số tải nhân tố từ 0,754 đến 0,812 gọi là cơ sở vật chất;

ii) Nhóm 2: gồm các biến tỷ lệ phân bổ giờ lý thuyết và thực hành hợp lý, Nội dung đầy đủ, có dung lượng hợp lý, tổng số tín chỉ phù hợp. Hệ số tải từ nhân tố 0,803 đến 0,847 gọi là chương trình đào tạo;

iii) Nhóm 3: gồm các biến sinh viên có ý thức rõ về yêu cầu học tập, sinh viên tham gia đầy đủ, tích cực các buổi học, sinh viên có kỹ năng tự học tốt. Hệ số tải nhân tố từ 0,794 đến 0,859 gọi là sinh viên;

iv) Nhóm 4: gồm các biến giáo viên có trình độ chuyên môn tốt, giáo viên có phương pháp giảng dạy tích cực, giáo viên thân thiện, gần gũi, giúp đỡ sinh viên. Hệ số tải nhân tố từ 0,804 đến 0,837 gọi là giảng viên.

Mô hình hồi quy tuyến tính

Phân tích hồi quy nhằm xây dựng mô hình, xác định các nhân tố (trong đó có nhân tố cơ sở vật chất) sẽ ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội như thế nào. Theo kết quả phân tích hồi quy đa biến, hệ số R^2 hiệu chỉnh = 0,363, có ý nghĩa là 36,3% sự thay đổi của biến phụ thuộc chất lượng đào tạo (CL) được giải thích bởi các biến độc lập cơ sở vật chất (CSVC), chương trình đào tạo (ĐT), sinh viên (SV), giảng viên (GV). Còn lại 63,7%

là do các yếu tố tác động khác không được nghiên cứu trong mô hình. Chỉ số Durbin-Watson của mô hình nghiên cứu = 2,053 ~ 2, do đó, mô hình không có hiện tượng tự tương quan theo Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc [12].

Giá trị $F = 36,526$ với $Sig. = 0,000 < 0,05$, có thể kết luận rằng mô hình đưa ra phù hợp với dữ liệu thực tế. Hay nói cách khác, các biến cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, sinh viên, giảng viên có tương quan tuyến tính với biến chất lượng với độ tin cậy 95%. Kết quả phân tích các hệ số hồi quy của mô hình thể hiện trong Bảng 5.

Kết quả cho thấy, các biến cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, sinh viên, giảng viên có $Sig. = 0,000 < 0,05$ nên các biến này đều tương quan có ý nghĩa với chất lượng đào tạo với độ tin cậy 95%. Các biến độc lập đều có hệ số phóng đại phương sai (VIF) < 2, không có hiện tượng đa cộng tuyến theo Nguyễn Đình Thọ [13].

Bảng 5. Phân tích hồi quy ảnh hưởng của cơ sở vật chất và các biến khác

Diễn giải	Hệ số chưa chuẩn hóa		Hệ số chuẩn hóa	t	Giá trị Sig.	Thống kê đa cộng tuyến	
	B	Sai số chuẩn	Beta			Độ chấp nhận	VIF
(Constant)	0,787	0,399		1,975	0,049		
Cơ sở vật chất	0,298	0,062	0,251	4,812	0,000	0,936	1,068
Chương trình đào tạo	0,334	0,061	0,292	5,520	0,000	0,916	1,091
Giảng viên	-0,174	0,065	-0,143	-2,683	0,008	0,899	1,112
Sinh viên	0,296	0,057	0,279	5,173	0,000	0,881	1,135

Các biến cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, sinh viên đều có hệ số $B > 0$ nên chúng đều tác động cùng chiều với chất lượng đào tạo, biến giảng viên có hệ số $B < 0$ nên tác động

ngược chiều với chất lượng đào tạo. Từ kết quả phân tích, phương trình hồi quy ước lượng các yếu tố: cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, giảng viên và sinh viên đến chất lượng đào tạo

tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh như sau:

$$CL = 0,289*CSVC + 0,334*DT - 0,174*GV + 0,296*SV + 0,787 + \varepsilon$$

Từ phương trình hồi quy cho thấy biến cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, sinh viên tương quan thuận với chất lượng đào tạo tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh. Chất lượng đào tạo tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh càng tăng nếu nhân tố này được thỏa mãn càng cao. Do đó, để nâng cao chất lượng đào tạo thì các nhân tố này cần được cải thiện nhiều hơn nữa. Giá trị Beta cho thấy tầm quan trọng của biến độc lập đối với biến phụ thuộc. Bảng 5 cho biết mức độ ảnh hưởng giữa 4 biến độc lập và biến phụ thuộc. Trong các biến, mức độ ảnh hưởng của biến cơ sở vật chất là 25,1%.

Tóm lại, thông qua các hệ số như R2 hiệu chỉnh = 0,363, Sig.F = 0,000, không có hiện tượng tự tương quan và đa cộng tuyến, nên có thể kết luận mô hình là phù hợp. Trong đó, biến cơ sở vật chất tác động thuận chiều đến chất lượng đào tạo của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh và mức độ ảnh hưởng của biến cơ sở vật chất là 25,1%.

5. Định hướng phát triển cơ sở vật chất phục vụ giáo dục tại Trung tâm

Với thực trạng cơ sở vật chất phục vụ giáo dục tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh và nghiên cứu thực nghiệm vai trò của cơ sở vật chất phục vụ giáo dục đối với nâng cao chất lượng đào tạo (cơ sở vật chất phục vụ giáo dục có tác động thuận chiều đến chất lượng đào tạo của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh và mức độ ảnh hưởng là 25,1%), đề xuất định hướng phát triển cơ sở vật chất phục vụ giáo dục tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội là cần thiết nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ở Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh.

Thứ nhất, tập trung nguồn lực cải tạo cơ sở vật chất hiện có theo hướng bảo đảm ngày càng tốt hơn cho hoạt động giáo dục. Như đã phân tích, trong những năm học vừa qua, được sự quan tâm của Ban Giám đốc Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, chi phí đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh được đầu tư thích đáng. Kết quả đạt được là cơ sở vật chất lớp học, thao trường, ký túc xá, cơ sở vật chất phục vụ giải trí cho sinh viên ngày càng được hoàn thiện. Tuy nhiên, vẫn còn một số phòng học, phòng ở xuống cấp (ký túc xá số 4 xuống cấp trầm trọng và hệ thống). Đối với hệ thống dụng cụ học tập, nhiều Súng tiểu liên AK hoá cải, Lựu đạn huấn luyện LDD1 đã bị hỏng. Do đó, trước mắt, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh cần tập trung cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các phòng học, nhà ở sinh viên, củng cố hệ thống thao trường, bãi tập, phương tiện giáo dục. Tiếp tục hoàn thiện các dự án đầu tư xây dựng như: hội trường đa năng, thiết bị mô phỏng, khu để xe; tiếp nhận, khai thác hiệu quả các công trình từ Đại học Quốc gia Hà Nội, đảm bảo điều kiện sinh hoạt, học tập tốt nhất cho viên chức, người lao động, học sinh, sinh viên.

Bảng 6. Chi phí nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất phục vụ giáo dục tại Trung tâm

Đơn vị: nghìn VNĐ

STT	Năm	Số tiền
1	2020	41,460
2	2021	8,901,134
3	2022	11,853,157
4	6 tháng đầu năm 2023	8,202,195

Nguồn: Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội (2023).

Đặc biệt, trong quá trình cải tạo cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hóa, phục vụ tốt hơn hoạt động dạy và học, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh cần hướng tới ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ mô phỏng tạo ra thao trường, vật chất, mô phỏng vũ khí, trang bị kỹ thuật ảo, giúp người học tiếp cận nội dung một cách trực quan, sinh động; vận hành sử dụng mô phỏng vũ khí, trang bị kỹ thuật bằng công nghệ mô phỏng giống như trên mô phỏng vũ khí, trang bị kỹ thuật thật; khắc phục tình trạng học “khan”, giảng “chay” hay học trên vũ khí, thiết bị, khí tài cũ; khắc phục nhược điểm của phương pháp huấn luyện truyền thống, nhất là trong bối cảnh đơn vị đang gặp khó khăn về thao trường, bãi tập và mô hình, đồ dùng huấn luyện.

Thứ hai, Quản lý, vận hành có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, nhất là các công trình phục vụ hoạt động thiết yếu của người học như: phòng ở sinh viên, khu thể thao đa năng, sân bóng đá, siêu thị, nhà ăn. Nâng cấp hạ tầng thông tin, tư liệu; đầu tư trang bị công nghệ thông tin; tập huấn, khai thác hệ thống phần mềm Microsoft Teams, E-learning, Google Meet, E-office và các phần mềm ứng dụng khác phục vụ giảng dạy, cung cấp, tìm kiếm tài liệu, nghiên cứu khoa học, phản hồi ý kiến. Trong quá trình quản lý, vận hành có hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, cần tập trung vào công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm cao ý thức của người sử dụng, nhất là đối với sinh viên theo học tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An

ninh. Nội quy, quy trình hướng dẫn sử dụng cơ sở vật chất của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh cần được hướng dẫn, quán triệt đến toàn bộ sinh viên đầy đủ ngay từ đầu khóa học và phải đảm bảo sinh viên nắm rõ những nội quy, quy trình này. Đồng thời, thực hiện chủ động kiểm tra, giám sát và cung cấp các số điện thoại thường trực tiếp nhận ý kiến phản hồi của sinh viên về cơ sở vật chất để có thể phát hiện những hư hại và có biện pháp khắc phục kịp thời.

Thứ ba, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh chủ động phối hợp với các đơn vị trong Đại học Quốc gia Hà Nội để chia sẻ, khai thác, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất dùng chung. Về lâu dài, chủ động phối hợp, giám sát và đề xuất báo cáo Đại học Quốc gia Hà Nội cho tiếp nhận Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh (QGHN-04) để đưa vào khai thác sử dụng từ năm 2025. Dự án QGHN-04 là một trong 21 dự án thành phần thuộc Dự án đầu tư xây dựng Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc được quy hoạch với tổng diện tích 19 ha và có ranh giới Phía Đông giáp đất dự phòng và công viên cây xanh; Phía Tây và Phía Bắc giáp khu công viên cây xanh Đại học Quốc gia Hà Nội (Núi Hòa Quang); Phía Nam giáp xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Quy mô và phạm vi đầu tư xây dựng của dự án tuân thủ theo đúng quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và Quyết định số 949/QĐ-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2014 của Bộ Xây dựng.

Bảng 7. Quy hoạch và thiết kế hạ tầng kỹ thuật của Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh (QGHN-04)

STT	Hạng mục	Diện tích sàn (m ²)	Ghi chú
1	Nhà thường trực bảo vệ + đón tiếp (m ²)	18,5	
2	Nhà hiệu bộ (m ²)	859,3	
3	Hội trường 500 chỗ + Giảng đường đa năng (m ²)	1,044,8	

4	Khối giảng đường lớp học (m ²)	3,011,6	
5	Nhà ký túc xá + nhà ở: gồm 06 tòa nhà được thiết kế 03 tầng lợp mái tôn có đầy đủ vệ sinh khép kín	Nhà ký túc xá: Diện tích sàn: 606 m ² x 3 tầng = 1,800 m ² /tòa; tương ứng 10,800 m ² /06 tòa nhà Nhà ở: 4,500 m ²	Số lượng sinh viên: 8 người/phòng; 248 người/tòa và tương ứng 1,488 người/06 tòa
6	Nhà ăn, bếp + y tế + cửa hàng dịch vụ + phòng ăn cán bộ (m ²)	4,085,4	
7	Câu lạc bộ (m ²)	320	
8	Nhà kho quân trang, quân dụng (m ²)	490,7	
9	Nhà đa năng (m ²)	1,248,7	
10	Nhà ở cán bộ, giáo viên (m ²)	968,4	
11	Nhà tập bán (m ²)	214	
12	Sân thể thao ngoài trời (m ²)	3150	
13	Sân tập nghi thức, đội hình (m ²)	3,000	
14	Nhà xe (m ²)	131,4	
15	Nhà vệ sinh công cộng (m ²)	50,6	
16	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật: đường nội khu, sân thể thao đa năng, điện, nước		

Nguồn: Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội (2023).

Dự án QGHN-04 hiện nay được Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc khởi công và tiến hành đầu tư xây dựng từ cuối năm 2021 đến nay đã cơ bản hoàn thành những hạng mục xây dựng hạ tầng kỹ thuật quan trọng và tương đối đầy đủ như thiết kế được phê duyệt. Đại học Quốc gia Hà Nội đang giao cho Trung tâm Quản lý Đô thị Đại học là đơn vị đầu mối thực hiện công tác tiếp nhận và xây dựng phương án quản lý, khai thác và vận hành. Tuy nhiên, để đưa vào sử dụng đồng bộ thì với nguồn vốn hiện tại chưa

đảm bảo được đầy đủ cơ sở vật chất nội thất trong các tòa nhà, cộng với việc một số đơn vị đào tạo khác của Đại học Quốc gia Hà Nội hiện nay cũng đang rất cần cơ sở vật chất để đưa sinh viên lên học tập tại Hòa Lạc.

Do đó, Đại học Quốc gia Hà Nội đã quyết định giao một phần cơ sở vật chất hoàn thành của Dự án QGHN-04 cho Trường Đại học Việt Nhật tạm thời tiếp quản, đầu tư bổ sung cơ sở vật chất và quản lý sử dụng. Dự báo đến năm 2025 - 2028, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh sẽ được tiếp quản và sử dụng cơ sở vật chất tại QGHN-04.

6. Kết luận

Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Quốc gia Hà Nội có bề dày kinh nghiệm trong công tác quản lý, rèn luyện, giáo dục sinh, sinh viên, đối tượng bồi dưỡng (viên chức, người lao động), thương hiệu và uy tín về chất lượng đào tạo ngày càng được khẳng định trong hệ thống các Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh trên cả nước. Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trong những năm qua, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh đã thực hiện nhiều giải pháp, trong đó có các giải pháp về hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ giáo dục theo hướng hiện đại. Nghiên cứu này đã làm rõ thực trạng cơ sở vật chất phục vụ giáo dục tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh và sử dụng mô hình nghiên cứu định lượng để phân tích tác động của yếu tố cơ sở vật chất phục vụ giáo dục đối với nâng cao chất lượng đào tạo tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh. Kết quả cho thấy, cơ sở vật chất phục vụ giáo dục có tác động tích cực đến chất lượng đào tạo tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh và đóng góp 25,1% sự biến thiên của chất lượng đào tạo. Tuy nhiên, nghiên cứu còn có những hạn chế nhất định như mẫu khảo sát mới chỉ dừng lại ở 250 sinh viên và các biến đưa vào mô hình nghiên cứu mới chỉ dừng lại ở 4 biến cơ bản là cơ sở vật chất, chương trình đào tạo, giảng viên và sinh viên. Hướng nghiên cứu tiếp theo là cần mở rộng đối tượng khảo sát và bổ sung các biến khác vào mô hình nghiên cứu như: uy tín, thương hiệu của Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh; năng lực phục vụ; tổ chức đánh giá.

Tài liệu tham khảo

- [1] T. Q. Bao, High School Management Textbook, Ho Chi Minh City Publishing House, 2010 (in Vietnamese).
- [2] P. K. Chuong, Theory of General Education Management, Hanoi Pedagogical University Publishing House, 2004 (in Vietnamese).
- [3] A. Ramli, The Impact of Facilities on Student's Academic Achievement, Sci.Int.(Lahore), Vol. 30, No. 2, 2019, pp. 299-311.
- [4] W. A. Daigneau, Planning and Managing the Campus Facilities Portfolio Paperback, January 1, 2003.
- [5] N. M. Nha, Factors Affecting the Quality of Accounting Training Services - Research at Tien Giang University, Scientific Journal of Can Tho University, Vol. 54, 2018, pp 139-147 (in Vietnamese).
- [6] P. T. Lien, Training Service Quality and Learner Satisfaction - The Case of University of Economics, Vietnam National University, Hanoi, Journal of Science, Hanoi National University, Vol. 4, No. 81, 2016, pp. 81-89 (in Vietnamese).
- [7] L. T. A. Thu, Analysis of Factors Affecting the Level of Student Satisfaction with the Quality of Training Services at Tay Do University, Journal of Science Can Tho University, Vol. 43, 2016, pp. 26-33 (in Vietnamese).
- [8] D. H. Hung, Factors Affecting Quality of Accounting Information System Training at Hanoi University of Industry, Journal of Science and Technology, No. 46, 2018 (in Vietnamese).
- [9] N. D. Dang, VNU National Defense and Security Training Center has Made a Breakthrough in Improving the Quality of its Operations, National Defense Magazine for all Population March, 2023 (in Vietnamese).
- [10] N. M. Ha, Factors Affecting the Management of Teaching Activities at the Center for VNU National Defense and Security Education, Today's Teaching and Learning Magazine, March, 2017 (in Vietnamese).
- [11] P. V. Hanh, Improving the Quality of Defense and Security Education in the Spirit of the Resolution of the 13th Party Congress, <http://tapchiquptd.vn/vi/giao-duc-qp-va-an-giao-duc-phap-luat/nang-cao-chat-luong-giao-duc-quoc-phong-va-an-ninh-theo-tinh-than-nghi-quyet-dai-hoi-xiii-cua-dang/17142.html>, 2023 (accessed on: July 10th, 2023) (in Vietnamese).
- [12] H. Trong, C. N. M. Ngoc, Applied Statistics in Economy and Society, Statistics Publishing House (in Vietnamese).
- [13] N. D. Tho, Scientific Research Methods in Business, Social Labor Publishing House, 2012 (in Vietnamese).
- [14] VNU National Defense and Security Training Center, Publicize Information about the Actual

- Training Quality of National Defense and Security Training Center for the School Year 2021 - 2022 (in Vietnamese).
- [15] VNU National Defense and Security Training Center, Publicize Information on Facilities of National Defense and Security Training Center, 2022 (in Vietnamese).
- [16] VNU National Defense and Security Training Center, Publicize Information on Finance of National Defense and Security Training Center, 2022 (in Vietnamese).